KHẤU HAO

Phần

Khấu hao là gì?

- Hầu hết tài sản cố định giảm giá trị dần đi trong quá trình sử dụng.
- Khấu hao đó là xem xét tới hao mòn tài sản cố định khi tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh
- Có hai dạng hình thái: khấu hao mang tính kinh tế và khấu hao mang tính kế toán

Khấu hao là gì?

Khấu hao mang tính kinh tế
Sự suy giảm liên tục giá trị sử dụng của tài sản theo thời gian và sử dụng

- Khấu hao vật lý
- Khấu hao chức năng

Khấu hao mang tính kế toán
Sự phân phối một cách có hệ thống giá trị của tài sản tỷ lệ trên thời gian tính khấu hao

- Khấu hao có tính sổ sách
- Khấu hao tính thuế

Khấu hao là gì?

- Khấu hao vật lý được định nghĩa là sự suy giảm khả năng phục vụ sản xuất kinh doanh của tài sản do các hao mòn có tính vật lý.
- Khấu hao chức năng là kết quả của sự thay đổi trong tổ chức hay công nghệ dẫn tới suy giảm hay mất đi sự cần thiết của tài sản trong sản xuất kinh doanh.
- Khấu hao mang tính sổ sách là khấu hao của doanh nghiệp để báo cáo cân đối tài chính và thu nhập.
- Khấu hao tính thuế là khấu hao để phục vụ cho việc tính và đóng thuế cho nhà nước (Thông tư 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính).

Các loại tài sản cố định

a) Tài sản cố định hữu hình

Là những tư liệu lao động chủ yếu có hình thái vật chất thoả mãn các tiêu chuẩn của tài sản cố định hữu hình, tham gia vào nhiều chu kỳ kinh doanh nhưng vẫn giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu

b) Tài sản cố định vô hình

Là những tài sản không có hình thái vật chất, thể hiện một lượng giá trị đã được đầu tư và thoả mãn các tiêu chuẩn của tài sản cố định vô hình, tham gia vào nhiều chu kỳ kinh doanh

Các loại tài sản cố định

c) Tài sản cố định thuê tài chính

Là những tài sản cố định mà doanh nghiệp thuê của công ty cho thuê tài chính. Khi kết thúc thời hạn thuê, bên thuê được quyền lựa chọn mua lại tài sản thuê hoặc tiếp tục thuê theo các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng thuê tài chính.

d) Tài sản cố định tương tự

Là tài sản cố định có công dụng tương tự, trong cùng một lĩnh vực kinh doanh và có giá trị tương đương.

Khấu hao tài sản cố định là gì?

Khấu hao tài sản cố định là việc tính toán và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của tài sản cố định (cost basis) vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong thời gian sử dụng của tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định là gì?

Có hai loại nguyên giá tài sản cố định:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình: là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Nguyên giá tài sản cố định vô hình: là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính

Tiêu chuẩn và nhận biết tài sản cố định hữu hình

Nếu thoả mãn đồng thời cả bốn tiêu chuẩn dưới đây thì được coi là tài sản cố định:

a. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;

b. Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy;

c. Có thời gian sử dụng từ 1 năm trở lên;

d. Có giá trị từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên

Tiêu chuẩn và nhận biết tài sản cố định vô hình

- Mọi khoản chi phí thực tế mà doanh nghiệp đã chi ra thoả mãn đồng thời cả bốn điều kiện quy định ở trên, mà không hình thành tài sản cố định hữu hình thì được coi là tài sản cố định vô hình
- Tài sản cố định vô hình được tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp nếu thỏa mãn được các điều kiện qiu định

Tiêu chuẩn và nhận biết tài sản cố định vô hình

Bảy điều kiện để nhận biết tài sản cố định vô hình:

a. Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản vô hình vào sử dụng theo dự tính hoặc để bán;

b. Doanh nghiệp dự định hoàn thành tài sản vô hình để sử dụng hoặc để bán;

c. Doanh nghiệp có khả năng sử dụng hoặc bán tài sản vô hình đó;

d. Tài sản vô hình đó phải tạo ra được lợi ích kinh tế trong tương lai;

Tiêu chuẩn và nhận biết tài sản cố định vô hình

Bảy điều kiện để nhận biết tài sản cố định vô hình:

e. Có đầy đủ các nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và các nguồn lực khác để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng tài sản vô hình đó;

f. Có khả năng xác định một cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra tài sản vô hình đó;

g. Ước tính có đủ tiêu chuẩn về thời gian sử dụng và giá trị theo quy định cho tài sản cố định vô hình.

Quy định về các tài sản được khấu hao

1. Mọi tài sản cố định của doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động kinh doanh đều phải trích khấu hao.
2. Những tài sản cố định không tham gia vào hoạt động kinh doanh thì không phải trích khấu hao, bao gồm:
3. Doanh nghiệp cho thuê tài sản cố định hoạt động phải trích khấu hao đối với tài sản cố định cho thuê.

Quy định về các tài sản được khấu hao

4. Doanh nghiệp đi thuê tài sản cố định tài chính phải trích khấu hao tài sản cố định thuê tài chính như tài sản cố định thuộc sở hữu của doanh nghiệp.
5. Việc trích hoặc thôi trích khấu hao tài sản cố định được thực hiện bắt đầu từ ngày mà tài sản cố định tăng, giảm, hoặc ngừng tham gia vào hoạt động kinh doanh.
6. Quyền sử dụng đất lâu dài là tài sản cố định vô hình đặc biệt, doanh nghiệp ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo nguyên giá nhưng không được trích khấu hao.

KHẤU HAO MANG TÍNH SỔ SÁCH

Có ba phương pháp chính là:

- phương pháp đường thẳng (straight line method),
- phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần (accelerated method),
- và khấu hao theo số lượng sản phẩm (unit of production method).

Phương pháp đường thẳng

$$D_n = \frac{I - S}{N}$$

- Trong đó:
- D_n là mức khấu hao ở thời điểm n
- I là nguyên giá của tài sản
- S là giá trị còn lại của tài sản sau khi sử dụng
- N là thời gian sử dụng tài sản

Phương pháp đường thẳng

- Giá trị còn lại sau khấu hao ở thời điểm n:

$$B_n = I - (D_1 + D_2 + ... + D_n)$$

- ***Ví dụ***: số liệu của một xe ô tô được sử dụng phục vụ kinh doanh như sau: giá mua xe là 10.000 usd; sau khi sử dụng hết tuổi thọ 5 năm của nó thì bán đi dự tính được 2.000 usd. Hãy tính mức khấu hao và giá trị còn lại cho từng năm.

Khấu hao theo số dư giảm dần (accelerated method)

- Gọi α là hệ số điều chỉnh và λ là hệ số tăng khấu hao (thường là 1,5 hay 2,0), mức khấu hao ở thời điểm thứ 1:

$$D_1 = \alpha I \qquad \alpha = \frac{\lambda}{N}$$

- Mức khấu hao ở thời điểm thứ 2:

$$D_2 = (I - D_1)\alpha = \alpha I(1-\alpha)$$

- Mức khấu hao ở thời điểm thứ 3:

$$D_3 = (I - D_2)\alpha = \alpha I(1-\alpha)^2$$

- Tổng quát, mức khấu hao ở thời điểm thứ n:

$$D_n = \alpha I(1-\alpha)^{n-1}$$

Khấu hao theo số dư giảm dần (accelerated method)

- Tổng quát, mức khấu hao ở thời điểm thứ n: $$D_n = \alpha I(1-\alpha)^{n-1}$$

- Tổng mức khấu hao tại thời điểm n: $$TD_n = D_1 + D_2 + D_3 + \ldots + D_n = I[1-(1-\alpha)^n]$$

- Giá trị còn lại ở cuối thời điểm n là: $$B_n = I - TD_n = I(1-\alpha)^n$$

Khấu hao theo số dư giảm dần (accelerated method)

- ***Ví dụ***: Xem xét các thông tin sau về một hệ thống máy vi tính. Giá máy (đã bao gồm lắp đặt, vận chuyển, thử nghiệm) là $10.000; thời gian sử dụng là 5 năm; giá trị còn lại là $778. Hãy tính toán khấu hao cho hệ thống máy tính này biết rằng hệ số giảm là 2 (double).

Khấu hao theo số dư giảm dần (accelerated method)

Khi giá trị còn lại sau khấu hao $B_N > S$:

Lúc này xử lý như sau :

- Tìm vị trí mà tại đó khấu hao theo phương pháp số dư nhỏ hớn khấu hao theo phương pháp đường thẳng.
- Từ điểm này trở đi, sử dụng phương pháp khấu hao đường thẳng cho phần còn lại.

Chú ý, giá trị khấu hao đường thẳng tại điểm thời gian n là :

$$D_n = \frac{B_{n-1} - S}{N - n + 1}$$

Khấu hao theo số dư giảm dần (accelerated method)

- ***Ví dụ***: Sử dụng lại ví dụ ở trên nhưng giá trị còn lại S=$0. Hãy tính khấu hao

  - Ta có bảng khấu hao theo phương pháp số dư như ví dụ trên. Ta thấy giá trị còn lại sau khấu hao ở cuối năm thứ 5 là $778 > $0.

  - Bây giờ ta tìm vị trí mà tại đó khấu hao theo phương pháp số dư lớn hớn khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao theo số dư giảm dần (accelerated method)

Khi giá trị còn lại sau khấu hao B_N <= S :

Lúc này xử lý như sau :

- Xác định thời điểm có giá trị còn lại sau khấu hao Bn < S,
- giá trị khấu hao từ thời điểm đó sẽ được điều chỉnh để khấu hao tại thời điểm cuối N bằng với S.

Khấu hao theo số dư giảm dần (accelerated method)

Khi giá trị còn lại sau khấu hao B_N <= S :

Ví dụ: Sử dụng lại số liệu ví dụ trên nhưng thay giá trị còn lại S=$2.000.

Khấu hao theo số lượng sản xuất

- Khi thời gian sử dụng tài sản là không thể liên tục theo thời gian. Hoặc là khi sản xuất dừng trước khi hết thời gian sủ dụng tài sản. Lúc này ta có thể sử dụng phương pháp này để khấu hao theo lượng sản phẩm sản xuất ra.
- Công thức tính khấu hao:

$$D_n = \frac{\text{So luong don vi phuc vu cho nam}}{\text{Tong kha nang phuc vu}}(I - S)$$

Khấu hao theo số lượng sản xuất

- ***Ví dụ***: Một xe tải có giá là $55.000 và được kì vọng sẽ chạy được tổng cộng là 250.000 dặm. Sau đó xe được bán đi với giá $5.000. Tính lượng khấu hao cho 30.000 dặm sử dụng trong năm

$$D_n =$$

KHẤU HAO TÍNH THUẾ

Khấu hao tính thuế được quy định trong Quyết định 206/2003/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính. Các phương pháp tính khấu hao cũng tương tự ở trên. Tuy nhiên:

- Khung thời gian sử dụng các loại tài sản cố định được quy định và
- Hệ số điều chỉnh xác định theo thời gian (phương pháp hệ số dư) sử dụng của tài sản cố định được quy định cụ thể

Khung thời gian sử dụng các loại tài sản cố định

Danh mục các nhóm tài sản cố định	Thời gian sử dụng tối thiểu (năm)	Thời gian sử dụng tối đa (năm)
A- Máy móc, thiết bị động lực		
1. Máy phát động lực	8	10
2. Máy phát điện	7	10
…		
B. Máy móc, thiết bị công tác		
1. Máy công cụ	7	10
21. Máy móc thiết bị xây dựng	8	12
22. Cần cẩu	10	20
…		
C- Dụng cụ làm việc đo lường, thí nghiệm		
1. Thiết bị đo lường, thử nghiệm các đại lượng cơ học, âm học và nhiệt học	5	10
2. Thiết bị quang học và quang phổ	6	10
…		

Khung thời gian sử dụng các loại tài sản cố định

Danh mục các nhóm tài sản cố định	Thời gian sử dụng tối thiểu (năm)	Thời gian sử dụng tối đa (năm)
D- Thiết bị và phương tiện vận tải		
1. Phương tiện vận tải đường bộ	6	10
…		
E- Dụng cụ quản lý		
1. Thiết bị tính toán, đo lường	5	8
…		
F- Nhà cửa, vật kiến trúc		
1. Nhà cửa loại kiên cố (1)	25	50
2. Nhà cửa khác (1)	6	25
…		

Hệ số điều chỉnh xác định theo thời gian (phương pháp hệ số dư)

Thời gian sử dụng của tài sản cố định		Hệ số điều chỉnh (lần)
Đến 4 năm	($t \leq$ 4 năm)	1,5
Trên 4 đến 6 năm	(4 năm < $t \leq$ 6 năm)	2,0
Trên 6 năm	(t > 6 năm)	2,5